

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phan Cảnh Minh H – sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 07B TP, phường D, tỉnh G

- Bị đơn: Bà Huỳnh Lê Phương U – sinh năm 2000

Địa chỉ: L, thôn D, xã D, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Cảnh Minh H và bà Huỳnh Lê Phương U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Cảnh Minh H và bà Huỳnh Lê Phương U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H, bà U có 01 con chung là Phan Huỳnh Minh N – sinh ngày 05/3/2025. Giao cháu Phan Huỳnh Minh N cho bà Huỳnh Lê Phương U trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Phan Cảnh Minh H cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Phan Cảnh Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông

H, bà U đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông H, bà U xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Phan Cảnh Minh H, bà Huỳnh Lê Phương U mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngoài ra, ông H còn phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H tự nguyện nộp thay tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà U. Ông H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001519 ngày 21/9/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông H, bà U đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- UBND xã Diên Khánh (Trước đây là UBND thị trấn Diên Khánh - GCNKH số 146 ngày 23/12/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lâm Vương Mỹ Linh